

Số: 94/2025/QĐST-DS

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 275, 280, 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 94/2025/TLST- DS ngày 24 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Hứa Văn T, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn N, xã C, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Quan Thị H, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn N, xã C, tỉnh Tuyên Quang.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1966. Địa chỉ: Thôn N, xã C, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ trả cho ông Hứa Văn T (do bà Quan Thị H đại diện theo ủy quyền) số tiền nợ gốc 80.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) và tiền lãi 640.000 đồng (*Sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*). Tổng số tiền bà M có nghĩa vụ trả cho ông T là 80.640.000 đồng (*Tám triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*).

- Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ: *Kể từ ngày quyết định có hiệu lực*

pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí:

Bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.008.000 đồng (*Một triệu không trăm linh tám nghìn đồng*). Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bà Nguyễn Thị M, do bà M là dân tộc thiểu số, cư trú tại thôn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn tiền án phí.

Ông Hứa Văn T (do bà Quan Thị H đại diện theo ủy quyền) có nghĩa vụ chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.008.000 đồng (*Một triệu không trăm linh tám nghìn đồng*). Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho ông Hứa Văn T, do ông T là dân tộc thiểu số, cư trú tại thôn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn tiền án phí.

Trả lại cho ông Hứa Văn T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đã nộp là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001534 ngày 24/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Bích Ngọc

